BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TDK: 02
CK: 03

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Listening 1 - MH1105043

Mã lớp học phần: MH110504301 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu - (05003)

Ngày thi: 16.5.2023 **Giờ thi:** 10 giờ 30 **Phòng thi:** A1.11

Giám thị 1: Trương TN Thu Ký tên: Thu

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010130022	Lê Thị Lan	**Anh**	30/09/2002		7.0	Bảy	C22TA1	
2	2210130033	Nguyễn Ngọc Vân	**Anh**	02/10/2003		7.0	Bảy	C24TA	
3	2210130008	Nguyễn Thị Phương	**Anh**	20/10/2004		8.0	Tám	C24TA	
4	2210130013	Lương Y	**Bình**	14/03/2004		7.0	Bảy	C24TA	
5	2210130026	Đặng Nguyễn Kim	**Hằng**	27/06/2004		5.0	Năm	C24TA	
6	2210130020	Trần Thị Ngọc	**Hân**	07/10/2003		6.0	Sáu	C24TA	
7	2210130029	Võ Thị Thanh	**Hậu**	17/05/2004		6.0	Sáu	C24TA	
8	2210130035	Hồ Minh	**Hên**	11/04/2004		8.0	Tám	C24TA	
9	2210130030	Đỗ Thị Diệu	**Linh**	25/10/2004		5.5	Năm năm	C24TA	
10	2210130023	Cao Thành	**Long**	28/10/2004		7.0	Bảy	C24TA	
11	2210130031	Trần Thị Kim	**Ngân**	21/10/2004		5.0	Năm	C24TA	
12	2210130028	Lưu Hồng	**Ngọc**	07/06/2003		5.0	Năm	C24TA	
13	2210130001	Nguyễn Ngọc Yến	**Nhi**	19/11/2003		7.5	Bảy năm	C24TA	
14	2210130011	Phạm Thị Xuân	**Nhi**	30/05/2004		7.0	Bảy	C24TA	
15	2210130016	Nguyễn Anh	**Phát**	26/02/2004		8.0	Tám	C24TA	
16	2210130002	Phan Ngọc	**Quyên**	17/11/2003		5.5	Năm năm	C24TA	
17	2210130017	Phan Đặng Như	**Quỳnh**	09/06/2004		—	—	C24TA	
18	2210130021	Nguyễn Thị Thanh	**Tâm**	16/11/2004		8.5	Tám năm	C24TA	
19	2210130025	Dương Minh	**Thái**	17/05/2004		7.0	Bảy	C24TA	
20	2210100076	Nguyễn Hoàng Phương	**Thư**	17/04/2004		8.0	Tám	C24TA	
21	2210130006	Nguyễn Ngọc Anh	**Thư**	01/04/2004		7.0	Bảy	C24TA	
22	2210130007	Nguyễn Huyền	**Trân**	09/05/2004		8.0	Tám	C24TA	
23	2210130012	Phạm Huỳnh Diễm	**Trinh**	12/09/2004		—	—	C24TA	
24	2210130022	Trần Thị Tường	**Vi**	25/04/2004		5.0	Năm	C24TA	
25	2210130004	Võ Ngọc Phương	**Vy**	19/04/2003		7.0	Bảy	C24TA	
26	2210130010	Nguyễn Hoàng Phi	**Yến**	27/11/2004		6.0	Sáu	C24TA	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 24 **vắng thi:** 02 **. Số bài thi:** 24 / _____ .

Số sinh viên đạt/không đạt: 24 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 **%**

Ngày 22 *tháng* 5 *năm* 2023

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Hồng Dung

Ngày 17 *tháng* 5 *năm* 2023

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu

Ngày in: 08:22 23/05/2023

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Listening 1 - MH1105043

Mã lớp học phần: MH110504301 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu - (05003)

Ngày thi: 30.5.2023 **Giờ thi:** 10giờ30 **Phòng thi:** A1.11

Giám thị 1: Trương TN Thu Ký tên:

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010130022	Lê Thị Lan	Anh	30/09/2002		8.0	Tám	C22TA1	
2	2210130033	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	02/10/2003		8.0	Tám	C24TA	
3	2210130008	Nguyễn Thị Phương	Anh	20/10/2004		8.0	Tám	C24TA	
4	2210130013	Lương Y	Bình	14/03/2004		8.5	Tám năm	C24TA	
5	2210130026	Đặng Nguyễn Kim	Hằng	27/06/2004		5.0	Năm	C24TA	
6	2210130020	Trần Thị Ngọc	Hân	07/10/2003		7.0	Bảy	C24TA	
7	2210130029	Võ Thị Thanh	Hậu	17/05/2004		7.0	Bảy	C24TA	
8	2210130035	Hồ Minh	Hên	11/04/2004		8.0	Tám	C24TA	
9	2210130030	Đỗ Thị Diệu	Linh	25/10/2004		7.0	Bảy	C24TA	
10	2210130023	Cao Thành	Long	28/10/2004		7.0	Bảy	C24TA	
11	2210130031	Trần Thị Kim	Ngân	21/10/2004		6.0	Sáu	C24TA	
12	2210130028	Lưu Hồng	Ngọc	07/06/2003		6.0	Sáu	C24TA	
13	2210130001	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	19/11/2003		6.0	Sáu	C24TA	
14	2210130011	Phạm Thị Xuân	Nhi	30/05/2004		7.0	Bảy	C24TA	
15	2210130016	Nguyễn Anh	Phát	26/02/2004		9.5	chín năm	C24TA	
16	2210130002	Phan Ngọc	Quyên	17/11/2003		7.5	Bảy năm	C24TA	
17	2210130017	Phan Đặng Như	Quỳnh	09/06/2004		/	/	C24TA	
18	2210130021	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	16/11/2004		9.0	chín	C24TA	
19	2210130025	Dương Minh	Thái	17/05/2004		6.0	Sáu	C24TA	
20	2210100076	Nguyễn Hoàng Phương	Thư	17/04/2004		9.0	chín	C24TA	
21	2210130006	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	01/04/2004		8.0	Tám	C24TA	
22	2210130007	Nguyễn Huyền	Trân	09/05/2004		8.0	Tám	C24TA	
23	2210130012	Phạm Huỳnh Diễm	Trinh	12/09/2004		/	/	C24TA	
24	2210130022	Trần Thị Tường	Vi	25/04/2004		5.0	Năm	C24TA	
25	2210130004	Võ Ngọc Phương	Vy	19/04/2003		7.0	Bảy	C24TA	
26	2210130010	Nguyễn Hoàng Phi	Yến	27/11/2004		7.0	Bảy	C24TA	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 24 **vắng thi:** 02 **. Số bài thi:** 24 / _____.

Số sinh viên đạt/không đạt: 24 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 **%**

Ngày 5 *tháng* 6 *năm* 2023

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Hồng Dung

Ngày 1 *tháng* 6 *năm* 2023

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu

Ngày in: 08:23 23/05/2023

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Listening 1 - MH1105043
Mã lớp học phần: MH110504301 **Số tín chỉ: 3**
Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu
Ngày thi: 25/07/2023 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 1**

Giám thị 1: Trương T N Thu Ký tên:
Giám thị 2: Lê Trung Sơn Ký tên:
Giám thị 3: phan T. Tường Ký tên:
Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010130022	Lê Thị Lan	Anh	30/09/2002					C22TA1	
2	2210130033	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	02/10/2003					C24TA	
3	2210130008	Nguyễn Thị Phương	Anh	20/10/2004					C24TA	
4	2210130013	Lương Y	Bình	14/03/2004					C24TA	
5	2210130026	Đặng Nguyễn Kim	Hằng	27/06/2004					C24TA	
6	2210130020	Trần Thị Ngọc	Hân	07/10/2003					C24TA	
7	2210130029	Võ Thị Thanh	Hậu	17/05/2004					C24TA	
8	2210130035	Hồ Minh	Hên	11/04/2004					C24TA	
9	2210130030	Đỗ Thị Diệu	Linh	25/10/2004					C24TA	
10	2210130023	Cao Thành	Long	28/10/2004					C24TA	
11	2210130031	Trần Thị Kim	Ngân	21/10/2004					C24TA	
12	2210130028	Lưu Hồng	Ngọc	07/06/2003					C24TA	
13	2210130001	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	19/11/2003					C24TA	
14	2210130011	Phạm Thị Xuân	Nhi	30/05/2004					C24TA	
15	2210130016	Nguyễn Anh	Phát	26/02/2004					C24TA	
16	2210130002	Phan Ngọc	Quyên	17/11/2003					C24TA	
17	2210130021	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	16/11/2004					C24TA	
18	2210130025	Dương Minh	Thái	17/05/2004					C24TA	
19	2210100076	Nguyễn Hoàng Phương	Thư	17/04/2004					C24TA	
20	2210130006	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	01/04/2004					C24TA	
21	2210130007	Nguyễn Huyền	Trân	09/05/2004					C24TA	
22	2210130022	Trần Thị Tường	Vi	25/04/2004					C24TA	
23	2210130004	Võ Ngọc Phương	Vy	19/04/2003					C24TA	
24	2210130010	Nguyễn Hoàng Phi	Yến	27/11/2004					C24TA	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 23 **vắng thi:** 01 **. Số bài thi/Số tờ:** 23 / 23 .

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:**_____**%**

Ngày 26 tháng 7 năm 2023

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Hồng Dung

Ngày 26 tháng 7 năm 2023

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu

TRƯỜNG CĐ S
PH
KHẢO THÍ

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ: 3 - Năm học 2022-2023

Môn học: Listening 1
Mã bài thi: 6EBQB7
Thời gian thi: 25/07/2023 09:30:00
Thời gian kết thúc: 25/07/2023 10:30:00

Giám thị 1: Trương Thị N. Thu Ký tên:
Giám thị 2: Lê Trung Sơn Ký tên:
Giám thị 3: Phan Thanh Tú Ký tên:
Giám thị 4: _____ Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010130022	Lê Thị Lan Anh	30/09/2002		6.8	Sáu, tám	C22TA1	
2	2210130008	Nguyễn Thị Phương Anh	20/10/2004		7.4	Bảy, bốn	C24TA	
3	2210130033	Nguyễn Ngọc Vân Anh	02/10/2003		6.8	Sáu, tám	C24TA	
4	2210130013	Lương Y Bình	14/03/2004		7.6	Bảy, sáu	C24TA	
5	2210130020	Trần Thị Ngọc Hân	07/10/2003		6.2	Sáu, hai	C24TA	
6	2210130026	Đặng Nguyễn Kim Hằng	27/06/2004		7.6	Bảy, sáu	C24TA	
7	2210130029	Võ Thị Thanh Hậu	17/05/2004		5.4	Năm, bốn	C24TA	
8	2210130035	Hồ Minh Hên	11/04/2004		7.8	Bảy, tám	C24TA	
9	2210130030	Đỗ Thị Diệu Linh	25/10/2004		4.2	Bốn, hai	C24TA	
10	2210130023	Cao Thành Long	28/10/2004		6.8	Sáu, tám	C24TA	
11	2210130031	Trần Thị Kim Ngân	21/10/2004		3.6	Ba, sáu	C24TA	
12	2210130028	Lưu Hồng Ngọc	07/06/2003		6	Sáu	C24TA	
13	2210130001	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	19/11/2003		8.2	Tám, hai	C24TA	
14	2210130011	Phạm Thị Xuân Nhi	30/05/2004		7	Bảy	C24TA	
15	2210130016	Nguyễn Anh Phát	26/02/2004		9	Chín	C24TA	
16	2210130002	Phan Ngọc Quyên	17/11/2003		7.8	Bảy, tám	C24TA	
17	2210130021	Nguyễn Thị Thanh Tâm	16/11/2004		9.6	Chín, sáu	C24TA	
18	2210130025	Dương Minh Thái	17/05/2004		8	Tám	C24TA	
19	2210100076	Nguyễn Hoàng Phương Thư	17/04/2004		9	Chín	C24TA	
20	2210130006	Nguyễn Ngọc Anh Thư	01/04/2004		9.6	Chín, sáu	C24TA	
21	2210130007	Nguyễn Huyền Trân	09/05/2004		6.6	Sáu, sáu	C24TA	
22	2210130004	Võ Ngọc Phương Vy	19/04/2003		6	Sáu	C24TA	
23	2210130010	Nguyễn Hoàng Phi Yến	27/11/2004		5.6	Năm, sáu	C24TA	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 23 **Số sinh viên đạt: 22**

Ngày 26 tháng 7 năm 2023
TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Hồng Dung

Ngày 26 tháng 7 năm 2023
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu